

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 39/2017/HS-ST
Ngày: 10 – 11 – 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Vân

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Hân – Cán bộ hưu trí;

Ông Nguyễn Ngọc Nhi – Chánh thanh tra Sở tài chính tỉnh Tây Ninh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Bảo Vân – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:

Ông Hồ Thuận Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 11 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 47/2017/TLST - HS ngày 19 tháng 10 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/2017/HSST-QĐ ngày 27 tháng 10 năm 2017 đối với bị cáo:

Bị cáo **Phát T (T)**, sinh năm 1980, tại Vương quốc Campuchia; nơi ĐKNKTT: Ấp P, xã T, huyện M, tỉnh T'bung Khmum, Vương quốc Campuchia; nơi cư trú: Ấp S, xã Đ, huyện M, tỉnh T'bung Khmum, Vương quốc Campuchia; nghề nghiệp: Làm mướn; trình độ văn hóa: 05/12; dân tộc: Khmer; con ông S (chết) và bà Seang P sinh năm 1947; vợ Nhut T sinh năm 1982; con có 02 người, lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2010.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 09/8/2017 đến nay. (Có mặt)

Người bị hại: Ông Lê Đức T1, sinh năm 1979; trú tại: Tổ 23 ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh. (Vắng mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án:

Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1994. Trú tại: Tổ 3, ấp Đ, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh. (Vắng mặt)

Ông Nguyễn Duy H, sinh năm 1955. Trú tại: 178/97 đường H, tổ 63, khu phố 7, phường P, Thành phố T, tỉnh Bình Dương. (Có mặt)

Người phiên dịch: Ông Thân Trọng M – phiên dịch viên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 03/8/2017, Phát T điều khiển xe mô tô không biển kiểm soát đi từ xã Đa, huyện Mê Nốt, tỉnh T'bung Khmum, Vương quốc Campuchia sang Việt Nam tìm tài sản để lấy trộm. Khi đi ngang qua nhà giữ rẫy của anh Lê Đức T1 tại khu vực ấp Tầm Phô, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh, T cất xe vào đám mì, đi bộ đến quan sát bên trong căn nhà. Thấy căn nhà khóa cửa trước, không người trông coi, bên trong có một bộ máy đầu nén dùng để xịt thuốc (gồm một máy nén loại hai ngựa và một mô tơ loại ba ngựa), T bẻ cong móc treo quần áo cột vào cây tầm vông dài 3,64m, thông qua cửa sổ đưa cây vào mở chốt cài cửa sau vào nhà lấy trộm bộ máy đầu nén đem ra ngoài.

Sau khi phát hiện bị mất trộm tài sản, anh T1 không trình báo do cho rằng tài sản chỉ có giá trị nhỏ. Đến ngày 08/8/2017, anh T1 kiểm tra máy ghi hình đặt tại nhà giữ rẫy thì phát hiện ra đối tượng trộm nên liên hệ cơ quan chức năng trình báo yêu cầu giải quyết.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên. Riêng đối với tang vật, bị cáo xác định do máy nặng nên không đem được đến nơi cất xe, vì vậy bị cáo đã để lại gần hiện trường, sau đó bỏ đi. Cơ quan điều tra kiểm tra hiện trường, không thu giữ được vật chứng.

Tại bản Kết luận định giá số 63/KL-HĐĐG ngày 09/8/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T xác định: Bộ đầu nén xịt thuốc nêu trên tại thời điểm mất trộm trị giá 2.700.000 đồng.

Vật chứng thu giữ:

- Thu giữ từ anh Lê Đức T1: 01 (một) đĩa DVD.

- Thu giữ từ bị cáo T: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen, số Imei 356012086830515; tiền Việt Nam: 505.000 đồng; tiền Campuchia: 55.000 RIA; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade không có biển số kiểm soát, màu đỏ đen, số máy: JA36E-0110330, số khung: RLHJA3616EY035072.

- Thu giữ tại hiện trường: 01 (một) sợi kim loại màu trắng bạc dài 1,05m, đường kính 0,3cm; 01 (một) đoạn cây tầm vông dài 3,64m.

Qua điều tra xác định: Điện thoại di động Nokia là tài sản của anh Nguyễn Văn N bị mất trộm vào ngày 04/8/2017 tại huyện T, tỉnh Tây Ninh; xe máy Honda Blade là tài sản của ông Nguyễn Duy H mất trộm vào ngày 05/7/2017 tại thành phố T, tỉnh Bình Dương. Bị cáo T xác định các tài sản này là do bị cáo mua tại Campuchia, có giấy tay mua bán, bị cáo không biết nguồn gốc thực sự.

Trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Anh T1 yêu cầu bị cáo T bồi thường 2.700.000 đồng.

Bản cáo trạng số 12/QĐ/KSĐT-P3 ngày 17/10/2017 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh truy tố bị cáo Phát T về “Tội trộm cắp tài sản” theo quy định khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên nội dung truy tố và các vấn đề đã nêu tại cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo mức án từ 06 đến 09 tháng tù; miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo; xử lý vật chứng theo Điều 41 của Bộ luật Hình sự, Điều 76 của Bộ luật Tố tụng hình sự; buộc bị cáo bồi thường thiệt hại cho bị hại theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo ăn năn hối cải, xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Phát T khai nhận ngày 03/8/2017, tại nhà giữ rẫy của anh Lê Đức T1 tại ấp Tầm Phô, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh, bị cáo Phát T đã có hành vi lén lút trộm cắp bộ máy nén xịt thuốc trị giá 2.700.000 đồng với mục đích đem về sử dụng. Xét lời khai của bị cáo phù hợp các tài liệu, vật chứng khác thu giữ tại hiện trường đã được thể hiện trong hồ sơ vụ án. Đối chiếu với quy định của pháp luật, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Phát T phạm tội “Tội trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự.

[3] Vụ án mang tính chất ít nghiêm trọng, hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương nên cần xử lý nghiêm đối với bị cáo nhằm đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, thấy rằng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng, nhưng có nhân thân xấu do năm 2012 đã bị Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xử phạt 09 (chín) tháng tù về “Tội trộm cắp tài sản”, nay đã được xóa án tích nhưng lại tiếp tục thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác, mặc dù tài sản bị trộm có giá trị không lớn nhưng hành vi của bị cáo thể hiện sự xem thường pháp luật Việt Nam, chưa ăn năn hối cải. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự, cần được xem xét khi lượng hình đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo T có nghĩa vụ bồi thường cho anh Lê Đức T1 số tiền 2.700.000 đồng.

[6] Về vật chứng xử lý vật chứng, căn cứ Điều 41 của Bộ luật Hình sự, Điều 76 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Đĩa DVD là chứng cứ, có giá trị trực tiếp chứng minh hành vi phạm tội nên được đưa vào hồ sơ vụ án để lưu giữ; Tịch thu tiêu hủy các đồ vật không còn giá trị sử dụng gồm 01 sợi kim loại màu trắng và 01 đoạn dây tầm vông; hoàn trả cho bị cáo tài sản không liên quan đến tội phạm gồm 505.000 đồng, 55.000 RIA (tiền Campuchia). Riêng đối với 01 (một) điện thoại di động và 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade, tuy bị cáo có giấy mua bán tại Campuchia nhưng kết quả điều tra cho thấy điện thoại là của anh Nguyễn Văn N bị mất trộm và xe mô tô do ông Nguyễn Duy H đứng tên giấy chứng nhận đăng ký xe cũng là tài sản bị mất trộm. Do bị cáo sử dụng bất hợp pháp các tài sản này, nay đã xác định được chủ sở hữu hợp pháp nên tuyên trả cho những chủ sở hữu này.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 1 Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự; các điểm a, c khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Phát T (T) phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Phát T (T) 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 09 tháng 8 năm 2017.

2. Trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584 và 589 của Bộ luật Dân sự; Buộc bị cáo Phát T bồi thường cho anh Lê Đức T1 số tiền 2.700.000 (hai triệu, bảy trăm nghìn) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong khoản tiền trên, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng nhà nước công bố tương ứng với thời gian chưa thi hành án quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 của Bộ luật Hình sự, Điều 76 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Đưa vào hồ sơ làm chứng cứ của vụ án: 01 (một) đĩa DVD ghi hình.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) sợi kim loại màu trắng bạc dài 1,05m và 01 (một) đoạn cây tầm vông dài 3,64m.

Hoàn trả cho bị cáo T 505.000 (năm trăm lẻ năm nghìn) đồng, 55.000 (năm mươi lăm nghìn) RIA nhưng Cục thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Hoàn trả cho ông Nguyễn Văn N 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen, số Imei 356012086830515.

Hoàn trả cho ông Nguyễn Duy H 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade màu đỏ - **đen**, số máy: JA36E-0110330, số khung: RLHJA3616EY035072.

4. Án phí: Áp dụng khoản 1 Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự; các điểm a, c khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Phát T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, báo cho bị cáo và những người tham gia tố tụng biết được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh. Riêng người vắng mặt được quyền kháng cáo trong

hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại chính quyền địa phương nơi cư trú./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TANDCC;
- VKSNDCC;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VP CQCSĐT CA tỉnh;
- Phòng PV 27 CA Tây Ninh;
- Sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh;
- THADS tỉnh Tây Ninh;
- Trại tạm giam;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ, tập án.

(Đã ký)

Nguyễn Thị Tuyết Vân